

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 26/ 12/ 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Bà Dương Thị Phương (Bí thư đoàn thanh niên)

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND T phố Thanh Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*

Ông Đào Thanh Hải – Kiểm sát viên

Ngày 26/ 12/ 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/ 2023/ TLST- HS ngày 30 /11/ 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/QĐXXST- HS ngày 12/ 12/ 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu Đ, Sinh ngày 02/12/1973; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: nhà 19D2, chung cư Đ P, phường Đ Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Hữu V (đã chết); Con bà: Phạm Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L và có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án; tiền sự: không;

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Lê Hữu T - Sinh ngày 03/9/2006; Nơi cư trú: Nhà 19D2, Chung cư Đ P, phường Đ v, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa:11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Lê Hữu Đ; Con bà: Nguyễn Thị L; Tiền án; Tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” từ ngày 30/9/2023 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa.

3. Nguyễn Mạnh K - Sinh ngày 18/10/2006; Nơi cư trú: số nhà 52 T T, phường Đ V, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Nguyễn Mạnh C; Con bà: Lưu Thị T; Tiền án: Tiền sự: không;

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Hữu T :*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 (mẹ bị cáo) – Có mặt

Nơi cư trú: Nhà 19D2, Chung cư Đ Phát, phường Đ v, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Mạnh K:*

Bà Lưu Thị T (mẹ đẻ) – Có mặt

Nơi cư trú: số nhà 52 Trịnh Tùng, phường Đ V, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh K:*

Bà Lương Thị Thanh V - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước – Có mặt

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu T:*

Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước - Có mặt

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa;

- *Người làm chứng:* Anh Lê Anh L – sinh năm 2003 – Vắng mặt

Địa chỉ: SN 10/34 Lò Chum, phường Trường Thi, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 22 tháng 5 năm 2023, chị Nguyễn Thị L (vợ bị cáo Lê Hữu Đ) đang ngồi bán hàng nước trước cổng Trung tâm hành chính công- Công an tỉnh Thanh Hóa (số 02 Đỗ Huy Cư, phường Đông Hải, T phố Thanh Hóa), thì phát sinh mâu thuẫn với Lê Anh Lc, sinh năm 2003, trú tại số nhà 10/34 Lò Chum, phường Trường Thi, T phố Thanh Hóa, trong việc tranh giành khách đến làm hộ chiếu (môi giới dịch vụ) nên chị L gọi điện cho chồng là Lê Hữu Đ kể lại sự việc. Sau khi nghe điện thoại xong, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 36B6-832.59 đi đến sân bóng gần trường phổ thông trung học chuyên Lam Sơn đón con trai là Lê Hữu T và Nguyễn Mạnh K (bạn T) đến gặp Lc để nói chuyện. Khi gặp chị L, Đ hỏi: “Quán nhà thằng Lc ở đâu” chị L chỉ tay về phía quán nước “Trung Oanh”, cách quán của chị L khoảng 500-600 mét. Đ, T và K đi xe máy lại, thấy Lc đang ngồi trong quán nước, Đ dừng xe, cùng với T và K đi vào quán, Đ nói với Lc “Bay bảo nhau mà làm ăn”, T nói theo “Anh chửi Đ.M em, em Đ.M anh có được không?” thì Lc cầm ghế định ném về phía T nhưng được mọi người can ngăn nên dừng lại, T lấy một con dao bấm (dài khoảng 20cm) mang theo trong người ném về phía Lc, nhưng không trúng, sau đó Đ chờ T và K đi tìm hung khí để quay lại đánh Lc, đi được khoảng 500 mét, Đ dừng xe để T xuống nhặt 03 vỏ chai bia màu nâu, K nhặt 01 ống tuýp sắt có gắn dao (dao dài khoảng 20cm). Đ điều khiển xe mô tô chờ K và T quay lại quán nước nơi Lc đang ngồi, đến trước cửa quán, T dùng vỏ chai bia ném về phía Lc nhưng trúng vào tủ nhôm kính, làm vỡ kính khiến một số người đang ngồi trong quán nước hoảng sợ bỏ chạy, K cầm ống

tuýp sắt gắn dao xông vào thách thức đánh nhau với Lc, Lc chạy vào trong quán lấy 01 chiếc xẻng sắt (cán bằng tre, dài khoảng 1,3 mét) quay ra lùa T và K ra hết vỉa hè, T và K lên xe, Đ chờ đi khoảng 200 mét thì dừng lại đứng chửi bới thách thức Lc ra đánh nhau khoảng 7-10 phút sau, Đ chờ T và K đi về, T và K vứt vỏ chai bia và ống tuýp sắt gắn dao trên đường đi về.

Vật chứng của vụ án: Đôi 02 vỏ chai bia và 01 ống tuýp sắt (gắn dao), quá trình di chuyển các bị can đã vứt dọc đường, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 con dao bấm bằng kim loại, lưỡi dao màu sáng, phần dao 01 mặt sơn màu đen, 01 mặt sơn màu đỏ - bạc (đã cũ). Hiện đang được tạm giữ tại chi cục Thi Hành Án dân sự T phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 57/2024/THA ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa Công an T phố Thanh Hóa với chi cục Thi Hành Án dân sự T phố Thanh Hóa.

Đối với Lê Anh Lc, khi T và K cầm hung khí xông vào trước quán để thách thức đánh nhau thì Lc chạy vào quán lấy xẻng lùa đuổi T và K ra đến vỉa hè và được mọi người can ngăn, nên dừng lại. Tuy hành vi của Lê Anh Lc chưa đến mức xử lý hình sự, song cũng cần phải răn đe, giáo dục để phòng ngừa chung. Do đó Công an T phố Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Anh Lc.

Tại cơ quan điều tra, Lê Hữu Đ, Lê Hữu T và Nguyễn Mạnh K thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 13/CTr-VKS- TA ngày 23/ 11/ 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân T phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Hữu Đ, Lê Hữu T và Nguyễn Mạnh K về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng:

- Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Lê Hữu Đ.

- Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Hữu T;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Mạnh K .

Đề nghị HĐXX tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu Đ, Lê Hữu T và Nguyễn Mạnh K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu Đ: Từ 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

2. Lê Hữu T: Từ 20 đến 24 tháng tù;

3. Nguyễn Mạnh K: Từ 18 đến 22 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng.

Về vật chứng : Áp dụng Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại, lưỡi dao màu sáng, phần dao 01 mặt sơn màu đen, 01 mặt sơn màu đỏ - bạc (đã cũ).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu T:* Bị cáo là người chưa T niên phạm tội, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặt khác tuy bị cáo có sử dụng hung khí trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không gây thương tích cho ai. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt giành cho người chưa T niên.

- *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh K:* Bị cáo là người chưa T niên, đang ở độ tuổi hạn chế về nhận thức pháp luật, chưa từng vi phạm pháp luật. Mặt khác hiện nay bị cáo đang theo học lớp 12 bậc THPT. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo được cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục đến trường theo học bậc THPT.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Mạnh K:

Nguyễn Mạnh K hiện nay đang tuổi đến trường, suy nghĩ bồng bột, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, chỉ vì bị rủ rê dẫn đến phạm tội. Còn bản thân Nguyễn Mạnh K không có mâu thuẫn với ai. Do đó tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Nguyễn Mạnh K được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục đến trường theo học văn hóa tại trường THPT.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Hữu T:

Bị cáo Lê Hữu T tuổi đời còn quá trẻ, là người chưa T niên, suy nghĩ còn bồng bột dẫn đến phạm tội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Hữu T để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật phấn đấu trở T con người lương thiện.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện VKS.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người làm chứng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho người làm chứng, nhưng người làm chứng vắng mặt không có lý do, nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 15h ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại khu vực trước quán nước của chị Lê Thị Oanh (lô 16, MBQH 2122, phố Lễ Môn, phường Đ Hải, T phố Thanh Hóa) do mâu thuẫn cá nhân giữa chị Lê Thị Oanh với Lê Anh Lc trong việc tranh giành khách đến làm hộ chiếu (môi giới dịch vụ), nên chị L gọi điện cho chồng là Lê Hữu Đ kể lại sự việc. Sau khi nghe điện thoại xong, Đ điều khiển xe mô tô đi đến sân bóng gần trường phổ thông trung học chuyên Lam Sơn đón con trai là Lê Hữu T và Nguyễn Mạnh K (bạn T), mục đích đến gặp Lc để nói chuyện, nhưng khi đến nơi thấy Lc đang ngồi trong quán nước, Đ dừng xe, cùng với T và K đi vào quán, Đ nói với Lc “Bay bảo nhau mà làm ăn”, sau đó hai bên sảy ra lời qua tiếng lại thì Lc cầm ghế định ném về phía T nhưng được mọi người can ngăn nên dừng lại, T lấy một con dao bấm (dài khoảng 20cm) mang theo trong người ném về phía Lc nhưng không trúng, sau đó Đ chở T và K đi tìm hung khí để quay lại đánh Lc, đi được khoảng 500 mét, Đ dừng xe để T xuống nhặt 03 vỏ chai bia màu nâu, K nhặt 01 ống tuýp sắt có gắn dao (dao dài khoảng 20cm). Đ điều khiển xe mô tô chở K và T quay lại quán nước nơi Lc đang ngồi, đến trước cửa quán, T dùng vỏ chai bia ném về phía Lc khiến một số người đang ngồi trong quán nước hoảng sợ bỏ chạy, K cầm ống tuýp sắt gắn dao xông vào thách thức đánh nhau với Lc, Lc chạy vào trong quán lấy 01 chiếc xẻng sắt (cán bằng tre, dài khoảng 1,3 mét) quay ra lùa T và K ra hết vỉa hè thì dừng lại. T và K lên xe, Đ chở đi khoảng 200 mét thì dừng lại trên đường, đứng chửi bới thách thức Lc ra đánh nhau, nhưng Lc không ra, được khoảng 7-10 phút sau thì Đ chở T và K đi về.

Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường Đ Hải, T phố Thanh Hóa, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu T tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (Với tình tiết định khung dùng hung khí).

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân ở nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Đánh giá về vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về vai trò: Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, song không có sự phân công, bàn bạc và cấu kết chặt chẽ với nhau, nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn.

Nguyên nhân xảy ra sự việc là do sau khi nghe vợ là bà Nguyễn Thị L gọi điện nói với Đ về việc mâu thuẫn với Lê Anh Lc, nên Đ điều khiển xe chở theo con trai là Lê Hữu T và bạn của T là Nguyễn Mạnh K đến gặp Lc mục đích để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Đến nơi khi Đ đang nói chuyện với Lc, thì giữa T, K và Lc xảy ra mâu thuẫn, chửi bới, lừa dối, thách thức đánh nhau. Do đó trong vụ án này Đ là người chở T và K đến, nhưng T và K thực hiện hành vi rất tích cực. Nên xếp vai trò các bị cáo ngang nhau.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tất cả các bị cáo đều T khẩn khai báo, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “T khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo Lê Hữu Đ có bố tham gia kháng chiến chống Pháp; Bị cáo Lê Hữu T có ông Ngoại là thương binh và ông Nội tham gia kháng chiến chống Pháp; Bị cáo Nguyễn Mạnh K tham gia ủng hộ vì người người nghèo được UBMT Tổ quốc phường Đ Vệ gửi thư cảm ơn. Nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt:

Tuy bị cáo Lê Hữu T là người chưa T niên phạm tội, nhưng căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Riêng bị cáo Lê Hữu Đ và bị cáo Nguyễn Mạnh K, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Mạnh K là người chưa T niên, chưa lần nào vi phạm pháp luật, do bị rủ rê, nên nhất thời thực hiện hành vi phạm tội và hiện nay bị cáo còn đang theo học lớp 12 bậc THPT. Ngoài ra trong vụ án này cùng đưa ra xét xử đối với 02 bố con là Lê Hữu Đ và Lê Hữu T và HĐXX đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Lê Hữu T. Do đó trong vụ án này cũng cần cho bị cáo Lê Hữu Đ và bị cáo Nguyễn Mạnh K được cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho gia đình các bị cáo ổn định về tinh thần, cuộc sống và bị cáo Nguyễn Mạnh K được có cơ hội tiếp tục theo học kiến thức văn hóa bậc THPT.

Trong vụ án này bị cáo Lê Hữu T và Nguyễn Mạnh K thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Do đó cần áp dụng Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để giành cho các bị cáo mức hình phạt không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt mà điều luật quy định.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 con dao bấm bằng kim loại, lưỡi dao màu sáng, phần dao 01 mặt sơn màu đen, 01 mặt sơn màu đỏ - bạc (đã cũ), là phương tiện dùng vào việc phạm tội,

không còn giá trị sử dụng. Do đó cần áp dụng Khoản 1, Điểm a Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu Đ.

- Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu T;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Mạnh K.

Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333; của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu Đ, Lê Hữu T và Nguyễn Mạnh K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

Lê Hữu T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án.

Lê Hữu Đ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Nguyễn Mạnh K 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Hữu Đ; Nguyễn Mạnh K cho UBND Phường Đ Vệ, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật THA hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bấm bằng kim loại, lưỡi dao màu sáng, phần dao 01 mặt sơn màu đen, 01 mặt sơn màu đỏ - bạc (đã cũ),

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại chi cục Thi Hành Án dân sự T phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 57/2024//THA ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa Công an T phố Thanh Hóa với chi cục Thi Hành Án dân sự T phố Thanh Hóa.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại Điều 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp và Người bào chữa của các bị cáo Nguyễn Mạnh K; Lê Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo; người bào chữa; Người ĐDHP;
- Trại tạm giam
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo; người ĐDHP, người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương